

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Lan
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 27/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 03/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Huỳnh Cung Tr (Kh già, Ngh), sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 77/2, ấp H, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huỳnh Tr, sinh năm: 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 14/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 52/2019/HSST).

- Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 52/2019/HSST buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù (Bản án số 10/2020/HSST - chấp hành xong bản án ngày 29/01/2022).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 09/9/2019, bị Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 23/10/2019, bị Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Hải Ph, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 548C1, khu phố A, phường K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (chết) và Trương Thị Mộng Tr, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

Ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 50/2018/HSST, chấp hành xong bản án ngày 04/01/2020).

Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 84/2020/HSST, chấp hành xong bản án ngày 28/7/2021).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/3/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 08/5/2015, bị Công an phường 6, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng. Ngày 24/10/2016, bị Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 24/10/2016, bị Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng. Ngày 16/7/2020, bị Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Tạ Tấn T(T Nhóc), sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 406B, ấp H, xã P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Công L, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1978; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 17/2021/HSST, chấp hành xong bản án ngày 29/01/2022)

Tiền sự:

Ngày 13/8/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng (Quyết định số 156/QĐ-UBND).

Ngày 18/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 39/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 20/10/2020).

Nhân thân: Ngày 31/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre tuyên phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, chấp hành xong bản án ngày 16/02/2019). Ngày 12/6/2019, bị Công an xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng. Ngày 09/9/2019, bị Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ngô Hoàng Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/6/2022, Phạm Hải Ph điều khiển xe mô tô biển số 66P1-856.63, hiệu LONCIN, loại Dream, màu nâu chở Trần Huỳnh Cung Tr đến nhà của Tạ Tấn T ở xã P, thành phố Bến Tre. Tại đây, Trương rủ Ph và T đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì cả hai đồng ý. Để thực hiện ý định, T lấy cây xà ben đem theo rồi Ph điều khiển xe mô tô biển số 66P1-856.63 chở Trương và Tài đến nhà trọ Thành Đ địa chỉ 219/1 ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre. Đến nơi, Tr lấy cây xà ben của T mang theo sẵn cùng với T đi vào nhà trọ, còn Ph đứng bên ngoài canh giới. Khi đến phòng số 11 của nhà trọ Thành Đ do anh Ngô Hoàng Đ thuê để xe mô tô. Thấy cửa phòng khóa, Tr lấy cây xà ben cạy bung ổ khóa rồi cùng T đột nhập vào trong, Tr lấy chiếc xe mô tô biển số 71C4-273.53, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đen - đỏ và T lấy xe mô tô biển số 62K1-319.50, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đỏ - đen của anh Đ dẫn ra khỏi phòng rồi nhanh chóng chạy ra chỗ Phong đợi rồi cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, cả ba điều khiển 02 xe mô tô trộm được của anh Đ lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông tên Qu (không rõ tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 12.000.000 đồng, trừ chi phí ăn uống, đi lại là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại cả ba chia đều mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, hiện tài sản không thu hồi được.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 66P1-856.63, hiệu LONCIN, loại Dream, màu nâu, số máy LC150FMGY0418750, số khung: không tìm thấy (do Phong giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 496/KL-HĐĐG ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 62K1-319.50, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn đỏ - đen, số máy 55P1G58006, số khung 5P10BY058004. Trị giá tài sản ngày 20/6/2022: 18.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 71C4-273.53, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đen - đỏ, số máy G3D4B561111, số khung 0610HY537574. Trị giá tài sản ngày 20/6/2022: 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph và Tạ Tấn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị hại Ngô Hoàng Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường 43.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 78/CT-VKSTPBT ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố các bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Tạ Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Hải Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tạ Tấn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66P1-856.63, hiệu LONCIN, loại Dream, màu nâu, số máy LC150FMGY0418750, số khung: không tìm thấy (do Phong giao nộp).

Buộc các bị cáo bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 43.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr khai nhận khoảng 11 giờ ngày 20/6/2022, bị cáo và Phạm Hải Ph, Tạ Tấn T đến nhà trọ Thành Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến phòng số 11 của nhà trọ Thành Đ, bị cáo lấy cây xà ben cạy bung ổ khóa rồi cùng T đột nhập vào trong, bị cáo lấy chiếc xe mô tô biển số 71C4-273.53, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đen - đỏ và Tài lấy xe mô tô biển số 62K1-319.50, hiệu YAMAHA, loại EXCITER mang lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn

ông tên Qu (không rõ tên địa chỉ cụ thể) được số tiền 12.000.000 đồng, trừ chi phí ăn uống, đi lại là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại cả ba chia đều mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị cáo Phạm Hải Ph khai nhận bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo như bị cáo Tr trình bày. Xe đi trộm cắp tài sản là của bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị cáo Tạ Tấn T khai nhận bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo như bị cáo Tr trình bày. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại trình bày: tài sản anh bị mất trộm như nội dung cáo trạng đã nêu gồm: xe mô tô biển số 71C4-273.53, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đen - đỏ và Tài lấy xe mô tô biển số 62K1-319.50, hiệu YAMAHA, loại EXCITER. Các tài sản không thu hồi được nên anh yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản cho anh theo giá trị định giá là 43.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph, Tạ Tấn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 11 giờ ngày 20/6/2022, tại phòng số 11 nhà trọ Thành Đ địa chỉ 219/1, ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph và Tạ Tấn T đã có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của anh Ngô Hoàng Đ 01 xe mô tô biển số 62K1-319.50, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đỏ - đen, trị giá 18.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 71C4-273.53, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đen - đỏ, trị giá 25.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Tr, Ph và T chiếm đoạt của bị hại Đ là 43.000.000 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, các bị

cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Phạm Hải Ph có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố các bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Tạ Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi các bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kết án về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và xâm phạm tài sản của người khác. Bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr và Phạm Hải Ph được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Tấn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Tr là người rủ rê và là người thực hiện với vai trò tích cực hơn các bị cáo khác, bị cáo T, bị cáo Phong là người thực hiện với vai trò hơn bị cáo Tr.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr và Phạm Hải Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Tạ Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66P1-856.63, hiệu LONCIN, loại Dream, màu nâu, số máy LC150FMGY0418750, số khung: không tìm thấy (do Phong giao nộp) là công cụ, phương tiện phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 62K1-319.50, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn đỏ - đen, số máy 55P1G58006, số khung 5P10BY058004 và 01 xe mô tô biển số 71C4-273.53, hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đen - đỏ, số máy G3D4B561111, số khung 0610HY537574 không thu hồi được. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 43.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên buộc các bị cáo phải bồi thường.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph, Tạ Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022.

1.2 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Hải Ph 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tạ Tấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph, Tạ Tấn T liên đới bồi thường cho Ngô Hoàng Đ số tiền 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1/3.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66P1-856.63, hiệu LONCIN, loại Dream, màu nâu, số máy LC150FMGY0418750, số khung: không tìm thấy (*không có giấy tờ xe*).

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph, Tạ Tấn T mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Trần Huỳnh Cung Tr, Phạm Hải Ph, Tạ Tấn T các bị cáo phải nộp liên đới nộp 2.150.000 (hai triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng. Trong đó phần mỗi bị cáo phải chịu 1/3.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. K, TP. Bến Tre (1b);
- UBND xã H, TP. Bến Tre (1b);
- UBND X. A, H. Châu Thành, T. BT (1b);
- Bị cáo, Bị hại(4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (21b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình